

Số: 02/2025/QĐCNHGT - DS

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 292, Điều 299, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP V và bà Phùng Thị T, ông Bùi Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng đề ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Ngân hàng TMCP V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 H, phường Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q - Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền Bắc 02 - Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN - CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Văn A - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ KHCN phản ứng nhanh miền Bắc - Ngân hàng TMCP V theo Văn bản ủy quyền số 1545/2025/UQ-VPB ngày 06/8/2025 của ông Vũ Ngọc Q.

Địa chỉ làm việc của người được ủy quyền lại: Tầng 3, Trung tâm Thương Mại P số 27 - 29 Đại lộ L, phường H1, tỉnh Thanh Hóa.

* *Bị đơn*: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1964

Ông Bùi Văn H, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn H2, xã V1, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1: Bà Phùng Thị T và ông Bùi Văn H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 11/9/2025 theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2305309305526 ngày 07/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 07/6/2023 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2305309305526):

Nợ gốc: 120.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 3.395.021đ, nợ lãi quá hạn: 2.787.606đ. Tổng nợ gốc và lãi là 126.182.627đ (Một trăm hai mươi sáu triệu một trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

- Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2305309305295 ngày 07/6/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 07/6/2023 (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2305309305295) và khế ước nhận nợ kèm theo ngày 07/6/2023:

Nợ gốc: 585.264.608đ, nợ lãi trong hạn: 0đ, nợ lãi quá hạn: 27.527.168đ. Tổng nợ gốc và lãi là 612.791.776đ (Sáu trăm mười hai triệu bảy trăm chín mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

- Theo Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 01/6/2023:

Nợ gốc: 29.518.431đ, nợ lãi trong hạn: 0đ, nợ lãi quá hạn: 2.693.398đ. Tổng nợ gốc và lãi là 32.211.829đ (Ba mươi hai triệu hai trăm mười một nghìn tám trăm hai mươi chín đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi của các Hợp đồng tín dụng trên là:

Nợ gốc: 734.783.039đ, nợ lãi trong hạn: 3.395.021đ, nợ lãi quá hạn: 33.008.172đ. Tổng nợ gốc và lãi là 771.186.232đ (Bảy trăm bảy mươi một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

1.2: Về thời gian và phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Chậm nhất đến ngày 28/10/2025 bà Phùng Thị T và ông Bùi Văn H phải thanh toán toàn bộ các khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 11/9/2025 với số tiền là: Nợ gốc: 734.783.039đ, nợ

lãi trong hạn: 3.395.021đ, nợ lãi quá hạn: 33.008.172đ. Tổng nợ gốc và lãi là 771.186.232đ (Bảy trăm bảy mươi một triệu một trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi hai đồng).

- Kể từ ngày 12/9/2025 bà Phùng Thị T và ông Bùi Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi bà Phùng Thị T và ông Bùi Văn H thanh toán hết toàn bộ khoản vay cho V.

1.3: Trường hợp bà Phùng Thị T và ông Bùi Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 338, tờ bản đồ số 9, địa chỉ thửa đất: thị trấn P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa nay là xã V1, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích: 1.215m², Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 200m², đất trồng cây lâu năm: 1.015m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 807340. Sổ vào sổ cấp GCN: CH - 02122 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/12/2016 mang tên ông Bùi Văn H và bà Phùng Thị T. Xác lập theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số LN2305309305526 ngày 07/6/2023 tại Văn phòng công chứng Lại Văn T1. Số công chứng 5456, quyền số: 02/2023/TP/CC - SCC/HĐGD.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hs, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

